

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HSST

Ngày: 12-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Pho

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hoa

Bà Trần Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/TLST-HS ngày 01/6/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị Huỳnh N (Lê Thị Quỳnh N), sinh năm 2002; Tại Bà Rịa - Vũng Tàu; HKTT: Ấp B, xã H, thành phố BR, tỉnh B; Chỗ ở: Không ổn định; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Lê Hoàng S, sinh năm 1984; Con bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1976; Chưa có chồng con; Tiền sự: Không có; Tiền án: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/4/2022 đến ngày 20/4/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Có mặt”.

- Bị hại:

Bà Danh Thị Mỹ L, sinh năm 2002; KHTT: Ấp M, xã Minh Th, huyện U, tỉnh K; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh B. “Vắng mặt”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh B; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 16/4/2022, Lê Thị Huỳnh N (Lê Thị Quỳnh N) và bà Danh Thị Mỹ L là nhân viên quán Karaoke Phát L thuộc thôn SN, xã S, huyện C, tỉnh B cùng phục vụ tại phòng số 4. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Lê Thị Huỳnh N vào phòng nhân viên để nghỉ trước, còn bà L chưa về phòng, nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Như thấy tủ cá nhân của bà L không khóa cửa, nên mở ra thấy có 01 túi xách màu đen, N lục túi xách, lấy được 01 xấp tiền bỏ vào túi xách của mình, rồi kiểm đếm được 11.000.000 đồng. Sau đó, N đi khỏi quán, trả cho “Lâm”, chưa rõ lai lịch, là bạn của N trên mạng xã hội Facebook, số tiền 4.000.000 đồng mà N nợ Lâm trước đó, còn số tiền 7.000.000 đồng, N cất giấu trong người. Đến 20 giờ cùng ngày, bà L phát hiện bị mất cắp số tiền trên nên đã trình báo Công an xã S, còn Lê Thị Huỳnh N nhận thức được hành vi sai trái của mình, nên đã đầu thú và giao nộp số tiền 7.000.000 đồng cho Công an xã S. Sau đó, vụ án được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Đỗ Thị Đ là cô của bị cáo Lê Thị Huỳnh N đã thay N bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho bị hại L. Hiện bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nữa và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho N; bà Đỗ Thị Đ không yêu cầu N phải trả lại số tiền 4.000.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Lê Thị Huỳnh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 01/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố: Lê Thị Huỳnh N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Huỳnh N mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo và ấn định cho bị cáo một thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà L đã nhận lại số tiền bị mất là 11.000.000 đồng, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nữa. Về xử lý vật chứng: Không có.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

Tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Huỳnh N (Lê Thị Quỳnh N) thừa nhận: Khoảng 15 giờ 00 ngày 16/4/2022, tại quán Karaoke Phát L ở xã S, huyện C, tỉnh B. Lê Thị Huỳnh N đã lén lút trộm cắp được 11.000.000 đồng của L. Sau đó, N đầu thú về hành vi trộm cắp của mình tại Công an xã S.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Châu Đức, với bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với Điều luật do Bộ luật Hình sự qui định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Lê Thị Huỳnh N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Chỉ vì lười lao động nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo được thực hiện một cách cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà nó còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có một bản án thật nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đây là bài học giáo dục riêng đối với bị cáo đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, đã bồi thường khắc phục được hậu quả, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo đầu thú và được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, nên cần áp dụng các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Lời luận tội và mức án đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ pháp luật, về quan đề nghị của đại diện viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo, xét thấy bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

[6] Về hình phạt bổ sung qui định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà L đã nhận lại số tiền bị mất là 11.000.000 đồng, không thắc mắc hay khiếu nại gì nên tại phiên tòa Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền 7.000.000 đồng là tài sản của bà L, nên ngày 26/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà L.

[9] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị Đ không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đưa ra để xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Huỳnh N phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Huỳnh N (Lê Thị Quỳnh N) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Thị Huỳnh N (Lê Thị Quỳnh N) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Thị Huỳnh N (Lê Thị Quỳnh N) nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/7/2022) bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo mười lăm ngày áp dụng đối với những người vắng mặt tại phiên tòa được tính từ khi nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PC06, PV10 Công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Châu Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.C.Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hữu Pho

Nguyễn Hữu Pho

